



BỒ ĐỀ HẢI

Vạn Phật Thánh Thành

No. 54, Fall 2001

2001 Talmage Rd., Talmage, CA 95481- 0217



Niệm Quán Âm Khi Khẩn Cấp

**In an Emergency, Recite Guanshiyin
Bodhisattava's Name**

Ven. Master Hsuan Hua

Đọc trong số này

- Khai Thị:
Niệm Quán Âm Khi Khẩn Cấp
- Lời Cảnh Tỉnh
Nhẹ Mà Cũng Nặng
- Đại Bi Tâm Đà La Ni Kinh
- Kinh Lăng Nghiêm: Năm Mười Ám Ma
- Vườn Thơ Tịnh Độ
- Thông Báo
- HT Hư Vân Hòa Truyện
#27. *Gặp Được Chánh Đạo*

Phát Hành

Dharma Realm Buddhist Association
2001 Talmage Road.
Talmage, CA 95481-0217
Tel. (707) 462 - 0939
Fax. (707) 462 - 0949
www.bodehai.net
www.chuavanphat.org
bodehai@hotmail.com

ôm nay tôi xin truyền
Ho cho quý vị một yếu
quyết. Đó là yếu
quyết để áp dụng trong giờ phút
thật khẩn cấp. Gặp những
trường hợp đó chúng ta phải giữ
bình tĩnh, đừng hốt hoảng,
chuyện sống chết hãy tạm gác
qua bên, một lòng niệm Quán
Thế Âm Bồ Tát thì chắc chắn
sự hiểm nguy sẽ hóa thành tốt
lành, thoát khỏi ách nạn.

Trong giây phút khẩn
trương, chúng ta hãy nghĩ
rằng: “Đàng nào cũng chết,
vậy trước khi chết ta hãy dốc
lòng niệm Ngài Quán Thế Âm
Bồ Tát, biết đâu đó là niềm hy
vọng.” Hành động như thế,

oday, I am going to trans
Tmit a secret to you. What
is it? When you find your-
self in an emergency, don't panic.
Stay calm, put the matter of life and
death aside, and recite Guanshiyin
Bodhisattva's name single-mindedly.
You'll definitely get through the dan-
ger safely.

When you are in great danger, con-
temple like this: “I'm going to die
pretty soon, but before I die I want
to recite Guanshiyin Bodhisattva's
name with all my might. Maybe
there's still a slight chance for me.”
If you can contemplate this way,
you won't have any problems in
dangerous situations.

tức là tử hiem nguy mà gặp may mắn.

Như đi máy bay, gặp lúc trên không máy bay gặp nạn, sắp bị rớt. Ngay lúc đó chúng ta hãy niệm Quán Thế Âm Bồ-tát. Vì rằng Ngài Quán Thế Âm là một vị Bồ-tát chuyên cứu khổ cứu nạn, một vị Bồ-tát có cầu có ứng, nếu chẳng niệm danh hiệu Ngài, thì sanh mạng của chúng ta vô cùng nguy ngập, không còn hy vọng gì nữa. Lúc đó chúng ta đem hết lòng thành niệm, cảm ứng tới đức từ bi của Ngài, thì toàn thể sanh mạng trên máy bay được cứu vớt. Vào thất Quán Âm chúng ta cũng phải khởi lên những ý tưởng như vậy để hạ công phu niệm Quán Thế Âm Bồ Tát.

Chúng ta lại tưởng tượng khi đi xe lửa, và giả thử ngay khi biết xe lửa trật đường rầy, tức là trong khoảng thời gian đường tơ kẽ tóc đó, nếu chúng ta không niệm Quán Thế Âm Bồ Tát, toàn thể hành khách trên chuyến xe đó đều gặp nạn tử vong. Niệm Quán Thế Âm Bồ Tát có nghĩa là phát ra lời kêu cứu, Bồ-tát nghe được tiếng kêu thì dầu có cách xa cả vạn ngàn sông núi, Ngài cũng tới ngay, tiếp cứu chúng ta ra khỏi khổ nạn, linh nghiệm vô cùng.

Lại tưởng tượng chúng ta đi tàu trên biển, chẳng may gặp cảnh tàu sắp đắm, cái nguy có gửi thân trong bụng cá. Trong phút nguy cấp ta niệm Quán Thế Âm Bồ Tát, tới phút

For example, suppose the airplane you are on suddenly has some problem and is about to make a crash landing. Right at that time you should recite Guanshiyin Bodhisattva's name. Guanshiyin Bodhisattva rescues people from suffering and danger, and he responds to all prayers. You should think, "My life is in extreme danger. If I don't recite Guanshiyin Bodhisattva's name, there's no hope." At a time like this, you must recite with utmost sincerity and pray that Guanshiyin Bodhisattva will compassionately save the lives of everyone on the plane. When we recite Guanshiyin Bodhisattva's name in a recitation session, that is the kind of contemplation we should make.

We can also make this contemplation: "The train I'm on has derailed. Now at this critical moment, if I don't recite Guanshiyin Bodhisattva's name, all passengers on this train are going to die." The recitation of Guanshiyin Bodhisattva's name is a call for help. When the Bodhisattva hears it, no matter how far away you are, he will be there instantly and bring you out of your suffering and difficulty. It's very efficacious.

We can also contemplate: "We are at sea, and our ship is about to sink. At this dangerous moment I must recite Guanshiyin Bodhisattva's name. Even at the last minute or even the last second, I must recite." If you can contemplate and recite like this, the danger will be transformed into auspiciousness.

We can also contemplate that we are riding in a car that is travelling at high speed. Suddenly, the car breaks down and swerves off the road over a steep cliff. Now if the car were to crash onto the rocks below, everything would be smashed to pieces. At that moment, if you can recite Guanshiyin

Bồ Đề Hải (ISSN 1530 – 9924) is published quarterly by Dharma Realm Buddhist Association, 2001 Talmage Rd., Talmage, CA 95481-0217. Periodicals Postage Paid at Talmage, CA, and at additional mailing offices. POSTMASTER: Send address changes to Bồ Đề Hải, P.O. Box 217, Talmage, CA 95481-0217.

chót cũng niệm, tôi giây chót cũng niệm. Nếu được như vậy, nhất định là hung hóa cát.

Lại giả thử ta ngồi trên xe hơi đang chạy nhanh trên đường, hốt nhiên xe không thể làm chủ được nữa, bay qua lề đường bên bờ vực sâu, vách dựng thẳng đứng. Xe hơi mà rớt xuống đáy vực thì là hết đời, xương tan thịt nát. Ngay lúc đó nếu niệm Quán Thế Âm Bồ Tát, với tất cả lòng thành khẩn, xe hơi sẽ đáp xuống an toàn, kinh hoàng nhưng không nguy hiểm. Đây chính là sự cảm ứng của pháp niệm Quán Âm.

Trong giờ phút khẩn cấp hiểm nghèo, niệm được một câu Quán Thế Âm Bồ Tát thì bằng cả trăm vạn câu niệm trong lúc bình thường. Tại sao vậy? Bởi trong lúc không có gì nguy hiểm, lời mình niệm chưa đủ tha thiết, lòng mình chưa đủ thành khẩn. Cho nên, niệm Quán Thế Âm Bồ Tát, ta phải hết lòng kiên thành, hết lòng chân thực, thì cảm ứng đó mới thật là không thể nghĩ bàn.

Vừa rồi tôi có nói với Quả Khiêm rằng: “Ngày nay ở tại Vạn Phật Thành này con có niệm Quán Thế Âm Bồ Tát, thì hãy tưởng tượng như khi ở trên thuyền (vượt biên) mà thành tâm khẩn niệm, tất sẽ có cảm ứng. Hồi đó, trong lúc gió lớn sóng to, nguy hiểm vạn phần như vậy, nếu không niệm Quán Thế Âm Bồ Tát, thì đâu còn hy vọng có ngày nay. Có niệm Quán Âm mới có phần hy vọng, hoặc giả được cứu vớt, cho nên đã hết lòng khẩn niệm thì cuối cùng tai nạn sẽ vượt qua, gió im sóng lặng, đến được bến bờ. Bây giờ con niệm Quán Âm còn để thì giờ để nghỉ ngơi, ấy là vì nay không còn ở trong cảnh ngộ nguy hiểm như trước.” Sự thực thì:

Bodhisattva’s name as if your life depended on it, the car will reach the bottom of the cliff safely. You will be shocked, but there will be no danger. This is a response obtained from reciting Guanshiyin Bodhisattva’s name.

When we recite Guanyin Bodhisattva’s name at a critical moment, that recitation surpasses tens of millions of recitations during ordinary times. Why? Because when we are safe and sound, our recitation is not sincere enough. Therefore, we have to recite sincerely if we want to obtain an inconceivable response.

Just now I said to Guo Qian, “If you recite Guanshiyin Bodhisattva’s name right now at the City of Ten Thousand Buddhas as sincerely as you did when you were on that boat, you will obtain a response. At that time, there was a storm and the boat you were on could have capsized at any time. If you hadn’t recited Guanyin’s name, you wouldn’t have had a chance. Since you did recite, you had about one chance in ten thousand of surviving. You kept reciting earnestly, and so the storm subsided and you made it to shore safely. Now you want to take a rest when you’re reciting, because you aren’t in that kind of danger.” In fact, we should contemplate like this:

This day is already done.

Our lives are that much less.

We are like fish in an ever-shrinking pond.

What joy is there in this?

Great assembly!

We should be diligent and vigorous

As if our own heads were at stake.

Be mindful of impermanence,

And be careful not to be lax!

Một ngày qua đi, mạng cũng giảm theo,
 Như cá thiếu nước, có gì mà vui!
 Đại chúng!
 Phải lo tinh tấn, cứu lấy cho mình.
 Nghĩ tới vô thường, chớ đừng phóng dật!”

Niệm Quán Thế Âm Bồ Tát, tùy nơi tùy lúc mà niệm, nói một cách khác, đi, đứng, nằm, ngồi, đều niệm được cả. Miệng niệm hay tâm niệm, công đức cũng ngang nhau, đừng khởi tâm phân biệt, lúc nào cũng tùy duyên. Phải nhớ rằng chờ tới lúc mạng chung mới niệm thì đã quá muộn, không còn cơ hội nữa. Vì vậy mới có câu: “Nghĩ tới vô thường, chớ đừng phóng dật.”

◎待續



2

Kinh Phật Thuyết Tứ Thập Nhị Chương (bia cứng), Kinh Pháp Hoa Phổ Môn Phẩm do Lão Hòa Thượng giảng giải và **Khai Thị 4** vừa được ấn hành. Nếu quý Phật tử muốn thỉnh những kinh sách trên xin thư về:



Gold Mountain Monastery
800 Sacramento St.
San Francisco, CA 94108
(415) 421-6117

Giá biểu như sau:

- Kinh Tứ Thập Nhị Chương Lược Giảng (bia cứng): \$15
- Băng đọc, trong hộp rất đẹp gồm 5 băng: \$15
- Kinh Pháp Hoa Phổ Môn Phẩm Lược Giảng: \$10
- Băng đọc, một hộp gồm 6 băng: \$15
- Khai Thị 4: tùy hỷ
- Băng đọc (sẽ phát hành đầu năm sau).

Chi phiếu xin về **DRBA / Vietnamese Account**. Xin cộng thêm cước phí và nếu là cư dân của tiểu bang California xin add thuế 8.25%.

Công Đức Ăn Chay



Cố Thuận Chi là một nhân sĩ hiền đức, chuyên ăn chay, từ trước đến nay chưa bao giờ ăn mặn. Một hôm ông nằm nhắm mắt ngủ, rồi ngủ luôn một giấc suốt bảy ngày đêm, khiến cho người nhà phải một phen âu lo cuống quít.

Sau khi tỉnh lại ông thuật lại với mọi người trong nhà: “Quả thực là một cuộc hành trình vô cùng ý nghĩa! Đêm ấy ta nằm ngủ thì mơ màng thấy có một người đến gọi: ‘Ồi chao! Đã ngủ rồi sao?’

Hóa ra đó là pháp sư Đạo Quang, vị đại sư mà bình nhật ta hằng kính trọng. Ngài nói: ‘Cố cư sĩ, chúng ta hãy đi nghe kinh nhé!’. Tự nhiên ta cảm thấy vô cùng thích thú, liền đáp: ‘Đi thì đi!’

Thế là chúng tôi cùng đến một đạo tràng rất quy mô rộng rãi. Đạo tràng này trang nghiêm nhã khiết, tại đó đã có khá đông thính chúng đến để nghe kinh. Pháp đường phía trước thì giảng kinh Kim Cang, còn pháp đường phía sau thì giảng kinh Báo Ân.

Vị Cao Tăng giảng kinh Báo Ân đến lúc kết thúc dạy rằng: ‘Các cư sĩ tại gia ăn thịt thì điều cần nhất phải giữ giới sát sinh, một là để siêu độ cho cha mẹ, hai là để tiêu trừ tội nghiệp của chính mình. Còn những phật tử có đạo tâm từng ăn chay thì phải cố gắng giữ gìn kiên định.’

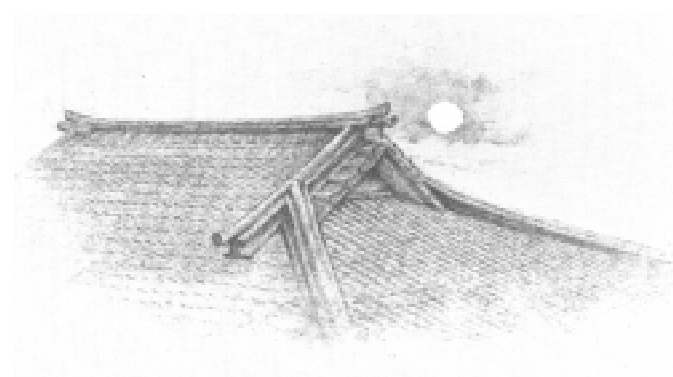
Kế đến pháp sư Đạo Quang dẫn ta đi đến một nơi mà vừa mới chạm mắt đã phải kinh hồn, đó là một cái hồ máu!

Ở chính giữa hồ máu có một người đàn bà khóc la thảm thiết, trên thân bà thì vô số con ốc, con giun đang bò qua, bò lại. Pháp sư giảng giải một cách rõ ràng: ‘Thân mẫu hiện tại của người nhờ công đức ăn chay, làm phước của người nên được cứu độ, còn người trong hồ ấy chính là mẫu thân trong đời quá khứ của người, vì bà ta thích ăn thịt vịt nên ngày nay mới ra nông nỗi ấy! Nếu người muốn cứu độ bà thoát khỏi khổ báo thì hãy gắng tụng chú Đại Bi và Vãng Sanh.’

Đó chính là giấc mộng vừa rồi của ta.”

Từ đó, Cố Thuận Chi càng tin công đức của việc trì trai là rất lớn, và lòng tin ấy ngày càng kiên cố.

(Truyện Cổ Sự Tích Cứu Vật Phóng Sanh)



Lời Cảnh Tỉnh

Ni Sư Chứng Nghiêm

PHẦN 10

NHỆ MÀ CŨNG NẶNG Giữa lời nói và thanh sắc

- Người ta tiếp xúc nhau ai cũng dùng âm thanh sắc tướng làm phương tiện. Lời nói là *thanh*, thái độ là *sắc*. Khi nói chuyện với người: lời nói nên nhẹ nhàng, tinh tế. Khi đối đãi người: thái độ cần khoan nhu, tươi cười.
- Một lời nói không thích hợp sẽ làm người nghe sinh lòng bực bội bài xích. Vì vậy bạn nên nói cho thích đáng, đúng lúc đúng việc. Nói dư một lời hay thiếu một lời đều dở.
- Khi nói năng, bạn phải cẩn thận, uyển chuyển. Đối với người tri âm, bạn chẳng cần dài dòng tâm sự, y cũng thấu hiểu bạn rồi. Đối với kẻ chẳng phải tri âm thì dù bạn kể lể tỉ mỉ tới đâu cũng vô ích.
- Khi dạy dỗ kẻ khác, bạn phải chia ra trong và ngoài. Bên ngoài bạn phải nhu hòa mềm dịu. Bên trong bạn phải chân chính.
- Khi miệng nổi nóng thì dù lòng tốt tới đâu, bạn cũng chẳng thể được xem là người tốt.
- Chuyện gì nghe rồi, bạn kể lại chuyện ấy thì phải cho đúng với bối cảnh thực tế của chuyện đó. Chớ nên chỉ tuyển chọn nghe câu này, nghe câu kia rồi ráp chúng lại thành lời sắc nhọn đâm xóc tim người. Lời nói ác ôn như thế tổn thương người nghe, chẳng gì có thể cứu vãng nổi.
- Không nên dùng cái miệng biết nói năng này nói chuyện thị phi, tạo khẩu nghiệp. Cũng chớ nên dùng tấm thân biết hoạt động này ăn uống chơi bời, đắm luyện vật dục.
- Khi nghe lời nói tốt lành, mình nên như miếng xốp (foam: một vật liệu có khả năng thấm nước): gặp nước thì lập tức hút vào. Khi nghe chuyện thị phi ở đời, mình nên như đá xi măng: nước chảy qua rồi, nó liền khô.
- Đối diện (chịu đựng, nhẫn nhịn) lời nói thô ác, độc hại: đó cũng là một pháp môn tu hành.

- Không nên tranh chấp chỉ vì chuyện thị phi, nhân ngã, bỉ thử. Lời nói đem ra cân thì nhẹ hều; nhưng nếu thiếu chút cẩn thận thì (lời nói) có thể đè nặng trình trịch lên tâm người ta. Bạn cũng nên tự phản tỉnh (tìm đáp án nơi chính mình, đừng trách kẻ khác, đừng đổ thừa), tự huấn luyện, đừng để mình dễ dàng bị lời nói của kẻ khác làm tổn thương (chạm tự ái).
- Trong sinh hoạt hàng ngày, mình nên thường tự cảnh giác, thường tự phản tỉnh. Phải nhớ: rộng lượng đối với người, tế nhị trong lời nói. Làm vậy thì bạn có thể hoá giải tâm trạng hàm độc (oán ghét, tức, hận, thù hằn trong lòng), viên dung tất cả chúng sinh.
- Khi nội tâm an bình, yên lặng và vui vẻ, đầu óc thanh thoi thì bạn khảo sát tư duy mọi sự hết sức rõ ràng. Nói ra lời gì cũng sẽ hữu lý.
- Dùng tâm nhãn (con mắt trong lòng) thanh tịnh để nhìn người thì bạn sẽ chẳng có va chạm xích mích với ai cả. Âm thanh thì vô hình, vô lượng; Hình sắc chỉ là tướng giả: đừng để chúng lấn át tâm nhãn của bạn.
- Dùng lỗ tai thanh tịnh để tiếp nhận lời nói thanh tịnh. Dùng tánh nghe viên thông để hấp thụ thiện âm khắp trần gian.
- Một lời nói là trọng. Nói ngàn lời vô ích. Lời nói có trọng thì mới đáng tín nhiệm, tin cậy sâu dày. Tin cậy có sâu dày thì mới có công dụng lớn.
- Cái đẹp của nhân tánh không gì bằng lòng thành. Lòng thành là nguồn cội của mọi thiện pháp. Cái quý của nhân tánh không gì hơn đức tin (cũng là sự tín nhiệm, sự đáng tin cậy). Đức tin, sự tín nhiệm là gốc, là nền tảng để người ta lập thế, tạo dựng sự nghiệp.
- Lòng thành mà bất nhất thì tâm chẳng sao giữ vững. Tín tâm mà bất nhất thì lời nói chẳng dùng vào đâu. Người xưa nói: Áo quần, ăn uống có thể thiếu, song không thể mất lòng thành và đức tin.

(còn tiếp)





Thiên Thủ Thiên Nhân Quán Thế Âm Bồ Tát Quảng Đại Viên Mãn Vô Ngại Đại Bi Tâm Đà La Ni Kinh

Hán dịch: Đường, Tây Thiên Trúc, Sa Môn Già Phạm Đạt Ma

Thiền giảng: Vạn Phật Thánh Thành, Hòa Thượng Tuyên Hóa.

Kinh Văn:

Âm: HỮU DỮ VÔ LƯỢNG VÔ SỐ ĐẠI THANH VĂN TĂNG, GIAI HÀNH A LA HÁN THẬP ĐỊA, MA HA CA DIẾP NHI VI THƯỢNG THỦ.

Nghĩa: Lại có vô lượng vô số Đại Thanh-Văn Tăng, tất cả đều hành A-la-hán ở Thập Địa; với ngài Ma-Ha Ca-Diếp làm thượng thủ.

Lược Giảng:

Lại có vô lượng vô số Đại Thanh-Văn Tăng, tất cả đều hành A-la-hán ở Thập Địa; với ngài Ma-Ha Ca-Diếp làm thượng thủ. Trong Pháp hội còn có các bậc Đại Thanh-Văn tu hạnh A-la-hán đã đạt đến quả vị Thập Địa, mà đứng đầu là Trưởng lão Đại Ca-Diếp.

“A-la-hán” là tiếng Phạn (Arhat). Có ai còn nhớ “A-la-hán” dịch sang tiếng Anh là gì và có mấy nghĩa không? Người nào biết thì nên nói ra, không nên ngồi làm thinh như thế! Biết mà không chịu nói ra cho mọi người cùng nghe tức là “hà tiện” Pháp! (“Hà tiện Pháp” có nghĩa là bỗn xển, không muốn chia sẻ sự hiểu biết của mình với

người khác.)

“A-la-hán” là quả vị cao nhất trong Thanh Văn thừa, và có ba nghĩa:

- 1) Ứng cúng (xứng đáng được nhận sự cúng dường của cõi người và cõi trời);
- 2) Sát tặc (giết giặc phiền não lậu hoặc);
- 3) Vô sanh (đã đoạn được sự sanh tử luân hồi).

“Tỳ-kheo” (và “Tỳ-kheo-ni”) cũng có ba nghĩa; đó là những nghĩa gì?

Đệ tử đáp: “Đó là Phá ác, Ma ... ma sợ?”

Là “sợ ma”? Hay là “ma sợ”? Nếu quý vị đảo ngược hai chữ này thì ý nghĩa sẽ hoàn toàn khác hẳn. “Sợ ma” có nghĩa là quý vị sợ Ma-vương; còn “ma sợ” tức là Ma-vương sợ quý vị. Ở đây, từ ngữ mà chúng ta muốn nói đến là “bố ma”—tức là Ma-vương sợ quý vị, chứ không phải là quý vị sợ Ma-vương. Ma-vương sợ thầy Tỳ-kheo; song phải là thầy Tỳ-kheo tốt, có tu hành, có đạo hạnh, thì Ma-vương mới nể sợ; chứ nếu là vị Tỳ-kheo không tu hành, thì Ma-vương chẳng những không sợ mà còn lấn lướt, quấy nhiễu nữa là khác! Hễ quý vị chăm chỉ tu

hành thì Ma-vương sẽ kính nể quý vị; còn nếu quý vị không tu hành, thì quý vị sẽ sợ Ma-vương!

Ngoài hai nghĩa “Bố ma” và “Phá ác,” chữ “Tỳ-kheo” còn hàm nghĩa “Khất sĩ” (người đi xin).

Thập Địa là gì? Đó là Sơ Địa, Nhị Địa, Tam Địa, Tứ Địa, Ngũ Địa, Lục Địa, Thất Địa, Bát Địa, Cửu Địa và Thập Địa.

“Thập Địa” được đề cập đến ở đây chính là Thập Địa của Bồ-tát Đại thừa; và “A-la-hán ở Thập Địa” có nghĩa là bậc A-la-hán đã chứng đắc cảnh giới Bồ-tát Thập Địa.

Lúc giảng Kinh Địa Tạng, tôi đã nhiều lần giảng về thuật ngữ “Thập Địa” này:

“Địa Tạng Bồ tát chứng Thập Địa quả vị dĩ lai, thiên bồi đa u thương dụ.”

(Từ lúc Bồ tát Địa Tạng chứng quả vị Thập Địa đến nay đã nghìn lần lâu hơn con số tỷ dụ nêu trên.)

(Kinh Địa Tạng, Phẩm thứ nhất)

Có ai còn nhớ Thập Địa là gồm những gì không? Có lẽ Quả Địa còn nhớ đấy. Quý vị có người nào còn nhớ không? Ai nhớ được thì hãy mau mau lên tiếng!

Đệ tử: Viễn Hành Địa.

Sư Phụ: Viễn Hành Địa ư? Okay! Thế dịch sang tiếng Anh là gì?

Đệ tử: Traveling Far.

Sư Phụ: Yes! Còn gì nữa?

Đệ tử: Happiness (Hoan Hỷ Địa), Leaving Filth (Ly Cấu Địa), Emitting Light (Phát Quang Địa), Blazing Wisdom (Diệt Huệ Địa), Invincible (Nan Thắng Địa), Manifesting (Hiện Tiền Địa), Traveling Far (Viễn Hành Địa), Unmoving (Bất Động Địa), Good Wisdom (Thiện Huệ Địa), Dharma Cloud

(Pháp Vân Địa).

Sư Phụ: Yes, very good! Đó gọi là Thập Địa.

1) Sơ Địa, hay địa thứ nhất trong Thập Địa, gọi là Hoan Hỷ Địa. Bồ-tát đạt đến địa vị này luôn luôn vô cùng hoan hỷ, vui vẻ.

Lúc Quán Thế Âm Bồ-tát còn ở địa thứ nhất này, sau khi được nghe Thiên Quang Vương Tịnh Trụ Như-Lai tuyên thuyết Chú Đại Bi, thì Ngài liền chứng đắc quả vị Bát Địa—tức là đang từ Sơ Địa mà tiến vọt lên chứng đạt địa vị thứ tám là Bất Động Địa. Chỉ những Bồ-tát đã đạt đến Bát Địa mới có Định lực chân chánh, mới thật sự không còn bị dao động.

Ở quả vị Hoan Hỷ Địa này, mọi lúc mọi nơi Bồ-tát đều hoan hỷ giáo hóa chúng sanh. Nhờ luôn ở trong sự hoan hỷ nên Bồ-tát có thể dứt sạch dần mọi cấu nhiễm dơ bẩn để chứng đắc địa thứ nhì—Ly Cấu Địa.

2) Ly Cấu Địa. Tại Sơ Địa, tuy Bồ-tát luôn luôn hoan hỷ nhưng vẫn chưa dứt sạch cấu nhiễm, chưa đạt được sự thanh tịnh. Đến Nhị Địa, Bồ-tát mới tẩy sạch hết trần cấu nhiễm ô, được hoàn toàn thanh tịnh.

3) Phát Quang Địa. Bởi Bồ-tát đã hoàn toàn thanh tịnh, trong sạch, cho nên có hào quang phát ra; vì thế Tam Địa được gọi là Phát Quang Địa.

4) Diệt Huệ Địa. Trí huệ quang minh của Bồ-tát ở địa vị này thì có rực rỡ hơn, tiến bộ hơn và thù thắng hơn một bậc so với ở Phát Quang Địa.

5) Nan Thắng Địa. Trí huệ của bậc Bồ-tát ở Ngũ Địa thì không có gì có thể so sánh được.

6) Hiện Tiền Địa. Cái gì “hiện tiền”? Ở địa vị này, hào quang trí huệ của Bồ-tát luôn

luôn hiện tiền. Tại các địa trước, có nơi Bồ-tát có trí huệ quang minh, nhưng không phải đều luôn luôn hiện tiền; còn đến địa thứ sáu này thì hào quang sáng rõ của trí huệ lúc nào cũng tỏ rạng.

7) Viễn Hành Địa. Đến địa thứ bảy này thì ánh sáng trí huệ quang minh của Bồ-tát không những luôn luôn hiện tiền, mà còn chiếu soi khắp cả Pháp Giới, nên gọi là Viễn Hành Địa.

8) Bất Động Địa. Tại bảy địa trước, Định lực của Bồ-tát vẫn chưa thể gọi là chân chánh đạt đến cảnh giới “tịch quang bất động”; phải đến Bất Động Địa thì Bồ-tát mới thực sự được “tịch nhiên bất động, cảm ứng toại thông.” Tuy là “bất động” song Bồ-tát vẫn có thể ứng hiện Bát Tướng Thành Đạo¹, và làm Phật trong hàng trăm cõi giới. Bấy giờ, ở quả vị Bất Động Địa, nếu Bồ-tát muốn hiện thân đến thế giới khác để giáo hóa chúng sanh, thậm chí thành Phật, đều được cả.

Thế gian có những kỳ nhân ra đời trong một cái bọc, điển hình là Hư Vân Lão Hòa-Thượng. Khi chào đời, Ngài nằm gọn trong một cái bọc tròn tựa như quả cầu—ball—vậy. Trường hợp này gọi là sanh ra có “mặc y phục.” Chào đời với “y phục” hẳn hoi là cảnh giới của hàng Bồ-tát từ Bất Động Địa trở lên, khi các ngài thị hiện giáng sanh ở thế gian. Sinh ra mà có mặc y phục tức là rất thanh tịnh, sạch sẽ. Các Bồ-tát thuộc bảy địa trước thì không đến trần thế bằng cách này.

9) Thiện Huệ Địa. Tại đây, trí huệ của Bồ-tát là vi diệu nhất, hoàn hảo nhất.

10) Pháp Vân Địa. Bậc Bồ-tát đạt đến địa thứ mười này thì ví như áng mây lành bao phủ khắp thái hư, từ bi phù hộ và độ trì tất cả chúng sanh.

“Ma-Ha Ca-Diếp” là tiếng Phạn (Mahākāśyapa). “Ma-Ha” dịch là Đại; “Ca-Diếp” dịch là Âm Quang.²

Kinh Văn:

Âm: HỮU DŨ VÔ LƯỢNG PHẠM-MA-LA THIÊN, THIÊN-TRA PHẠM-MA NHI VI THƯỢNG THỦ.

Nghĩa: Lại có vô lượng Phạm-Ma-La Thiên, với ngài Thiên-Tra Phạm-Ma làm thượng thủ.

Lược Giảng:

Lại có vô lượng Phạm-Ma-La Thiên, với ngài Thiên-Tra Phạm-Ma làm thượng thủ. Trong Pháp hội còn có sự hiện diện của vô số Ma-vương cùng quyến thuộc đến từ cõi trời Phạm Thiên và Ma-La Thiên; và vị dẫn đầu của họ là ngài Thiên-Tra Phạm-Ma.³

Kinh Văn:

Âm: HỮU DŨ VÔ LƯỢNG DỤC GIỚI CHƯ THIÊN-TỬ CÂU, CÙ-BÀ-GIÀ THIÊN-TỬ NHI VI THƯỢNG THỦ.

Nghĩa: Lại có vô lượng chư thiên-tử ở cõi Dục Giới đến câu hội, với Thiên-tử Cù-Bà-Già làm thượng thủ.

Lược Giảng:

Lại có vô lượng chư thiên-tử ở cõi Dục Giới đến câu hội. “Chư thiên-tử ở cõi Dục Giới” tức là chư thiên ở sáu cõi trời Dục Giới. Sáu cõi trời Dục Giới gồm có: 1) trời Tứ Thiên Vương, 2) trời Đao Lợi, 3) trời Dạ Ma, 4) trời Đâu Suất, 5) trời Hóa Lạc, 6) trời Tha Hóa Tự Tại.

Với Thiên-tử Cù-Bà-Già làm thượng

thủ. Tất cả các thiên-tử ở sáu cõi trời này đều đến tham dự Pháp hội; trong đó, Thiên-tử Cù Bà Già làm thủ lĩnh.⁴

Kinh Văn:

Âm: HỤY DỮ VÔ LƯỢNG HỘ THẾ TỬ VƯƠNG CÂU, ĐỀ-ĐẦU-LẠI-TRA NHI VI THƯỢNG THỦ.

Nghĩa: Lại có vô lượng Hộ Thế Tử Vương câu hội, với ngài Đề-Đầu-Lại-Tra làm thượng thủ.

Lược Giảng:

Lại có vô lượng Hộ Thế Tử Vương câu hội, với ngài Đề-Đầu-Lại-Tra làm thượng thủ. Ngoài ra, các vị Thiên-vương của Tứ Vương Thiên cũng cùng nhau đến dự Pháp hội; trong đó, vua Đề-Đầu-Lại-Tra làm thủ lĩnh.⁵

Kinh Văn:

Âm: HỤY DỮ VÔ LƯỢNG THIÊN, LONG, DẠ XOA, CÀN THÁT BÀ, A TU LA, CA LÂU LA, KHẨN NA LA, MA HẦU LA GIÀ, NHÂN, PHI NHÂN ĐẰNG CÂU; THIÊN ĐỨC ĐẠI LONG VƯƠNG NHI VI THƯỢNG THỦ.

Nghĩa: Lại có vô lượng Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân, Phi nhân câu hội; với Thiên Đức Đại Long Vương làm thượng thủ.

Lược Giảng:

Lại có vô lượng Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân, Phi nhân câu hội.

“Dạ-xoa” là tên của một loài quỷ.

“Càn-thát-bà” là thần tấu nhạc ở chỗ

Ngọc Đế.

“A-tu-la” tuy có phước báo của cõi trời (thiên phước), song không có thiên đức và thiên quyền.

“Ca-lâu-la” tức là đại-bàng kim-xí điểu.

“Khẩn-na-la” cũng là thần tấu nhạc ở chỗ Ngọc Đế.

“Ma-hầu-la-già” tức là đại mãng xà.

“Nhân, phi nhân” có nghĩa là loài người cùng những loài không phải người.⁶

Với Thiên Đức Đại Long Vương làm thượng thủ. Trong số ấy, có một vị vua rồng tên là Thiên Đức Đại Long Vương làm thủ lĩnh.

Kinh Văn:

Âm: HỤY DỮ VÔ LƯỢNG DỤC GIỚI CHƯ THIÊN NỮ CÂU, ĐỒNG-MỤC THIÊN NỮ NHI VI THƯỢNG THỦ.

Nghĩa: Lại có vô lượng chư thiên-nữ ở cõi Dục Giới câu hội, với Đồng-Mục Thiên nữ làm thượng thủ.

Lược Giảng:

Lại có vô lượng chư thiên-nữ ở cõi Dục Giới câu hội, với Đồng-Mục Thiên-nữ làm thượng thủ. Ngoài ra, vô số chư thiên-nữ từ sáu cõi trời Dục Giới cũng lũ lượt đến tham dự Pháp hội; và trong số đó có một thiên nữ tên là Đồng Mục Thiên-nữ làm trưởng đoàn.

Kinh Văn:

Âm: HỤY DỮ VÔ LƯỢNG HƯ KHÔNG THẦN, GIANG HẢI THẦN, TUYỀN NGUYÊN THẦN, HÀ CHIỂU THẦN, DƯỢC THẢO THẦN, THỌ LÂM THẦN, XÁ TRẠCH THẦN, THỦY THẦN, HỎA THẦN, ĐỊA THẦN, PHONG THẦN,

THỔ THẦN, SƠN THẦN, THẠCH THẦN, CUNG ĐIỆN ĐẰNG THẦN, GIAI LAI TẬP HỘI.

Nghĩa: Lại có vô lượng các vị thần như **Thần Hư Không, Thần Sông Biển, Thần Suối Nguồn, Thần Sông Hồ, Thần Được Thảo, Thần Thọ Lâm, Thần Nhà Cửa, cùng Thủy Thần, Hỏa Thần, Địa Thần, Phong Thần, Thổ Thần, Sơn Thần, Thạch Thần, Cung Điện Thần, v.v... đều đến tập hội.**

Lược Giảng:

Lại có vô lượng các vị thần như **Thần Hư Không**. Quý vị có biết Thần Hư Không tên là gì không? Có ai biết không? Trong *Kinh Lăng Nghiêm* nói như thế nào?

*“Thuấn-nhã-đa tánh khả tiêu vong,
Thước-ca-ra tâm vô động chuyển.”*

“Thuấn-Nhã-Đa” chính là tên của Thần Hư Không; Thuấn-Nhã-Đa là một vị Thần Hư Không. Tôi đã giảng rất nhiều về “Thuấn Nhã Đa,” quý vị nhớ ra chưa? Đó là thần Hư Không đấy mà! Quý vị nghe giảng kinh mà đều không chú ý! Nghe xong là trả lại cho tôi hết cả! Quý vị quả thật là không có lòng tham, ngay cả Pháp mà cũng không muốn giữ cho mình nữa!!! Hẳn là quý vị đã đạt đến cảnh giới “nhân không, Pháp không” rồi!

Thần Sông Biển. Ở các con sông lớn và biển cả đều có Thần Sông và Thần Biển cai quản.

Thần Suối Nguồn. Suối nước cũng có vị thần làm chủ suối.

Thần Sông Hồ. Ở các con sông nhỏ và ao hồ nhỏ cũng đều có những vị thần trông coi.

Thần Được Thảo. Tất cả các loại thảo

mộc có vị thuốc đều có thần cai quản.

Thần Thọ Lâm. Trong rừng cũng có vị thần cai quản khu rừng.

Thần Nhà Cửa. Ngay cả nhà ở cũng có vị Thần Nhà Cửa cai quản.

Cùng Thủy Thần, Hỏa Thần, Địa Thần, Phong Thần. Địa (đất), thủy (nước), hỏa (lửa), phong (gió)—cả bốn đại này đều có thần cai quản. Địa Thần vốn là một nữ thần, trước kia cô ta là một kẻ rất ngạo mạn, cho rằng chỉ có cô ta là Địa Thần, ngoài ra không có vị thần nào khác nữa. Đến khi gặp Phật, Ngài thuyết pháp cho cô ta nghe rồi dạy rằng ngoài Địa Thần ra, còn có ba vị cũng là Thần Tứ Đại nữa; đó là Thủy Thần, Hỏa Thần và Phong Thần. Thoạt đầu thì cô ta không chịu tin, nhưng sau khi Đức Phật phương tiện dùng vô số tỷ dụ để giảng giải, cô ta hiểu ra và chịu tin theo. Vậy, trên đây là nói về bốn vị Thần Tứ Đại.

Thổ Thần, Sơn Thần. Đất đai, núi non đều có Thần Đất và Thần Núi làm chủ quản. Theo truyền thuyết thì loài cạp chính là Sơn Thần, là chúa tể sơn lâm, cho nên trên núi thường thờ cúng “ông” Sơn Thần này.

Thạch Thần. Ngoài ra, ngay cả các tảng đá cũng đều có vị Thần Đá cai quản.

Cung Điện Thần, v.v... đều đến tập hội. Các vị thần canh giữ cung điện và nhiều vị thần khác cũng cùng nhau tề tựu, tham gia Pháp hội.

Thường thì con sông nào cũng có một vị thần chủ quản, chẳng qua là phạm nhân không thể thấy biết đó thôi. Người nào đắc Thiên Nhân Thông thì sẽ biết được rằng đâu đâu cũng có thần nhân cả—ở mọi nơi, vào mọi lúc, đều có vị thần túc trực để quản lý.

Đức Phật có một đệ tử tên là Ca-Lưu-

Đà-Di, đã chứng đắc quả vị A-la-hán. Mỗi khi cần qua sông, Thầy thường gọi Thần Sông (Hà-thần) mà bảo rằng: “Bớ tiểu tỳ! Hãy ngưng chảy!” “Tỳ” có nghĩa là người đầy tớ gái, một người nữ đi làm công cho người ta. Do đó, “tiểu tỳ” tức là người làm công hay người hầu nhỏ thôi, chứ không phải là người hầu lớn! Vì sao Thầy lại bảo nước ngưng chảy? Bởi nước không còn chảy xiết nữa thì Thầy mới qua sông được. (Thường thì các vị đã chứng quả vị A-la-hán đi đến bất cứ chỗ nào có nước cũng có thể tùy tiện bảo nước ngưng chảy, để họ lợi băng qua.)

Rồi cứ hết lần này tới lần khác, hễ muốn sang sông là Thầy Ca-Lưu-Đà-Di đều gọi như thế. Thần Sông lấy làm không vui, bèn đến **mách với Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Ngài có một đệ tử nói năng không tế nhị chút nào.** Mỗi khi gặp tôi, ông ta không những bất lịch sự mà còn gọi tôi là ‘tiểu tỳ’ nữa chứ! Ông ta lẽ ra không nên gọi tôi như vậy! Tại sao lại gọi tôi là ‘tiểu tỳ’ kia chứ?”

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đáp: “Thôi được, khi nào ông ấy về Ta sẽ bảo ông ấy đến xin lỗi người.”

Lúc Thầy Ca-Lưu-Đà-Di về đến Tịnh-xá, Đức Phật mới quở trách Thầy: “Vì sao mỗi lần qua sông ông cứ gọi Thần Sông là ‘tiểu tỳ’ thế? Ông không nên thiếu tế nhị như vậy! Nói năng cần phải ý tứ, lễ độ một chút chứ!”

Rồi Phật lại dạy: “Này Ca-Lưu-Đà-Di! Ông hãy đến gặp Thần Sông mà nhận lỗi, đích thân xin lỗi người ta ngay đi!”

Thầy Ca-Lưu-Đà-Di vâng lời, hoan hỷ đến gặp Thần Sông và nói: “Này tiểu-tỳ! Đừng phiền trách ta nữa nhé! Ta thật là không phải!”

Thần Sông vốn đã không muốn bị gọi là “tiểu tỳ,” thế mà Thầy lại vẫn cứ oang oang: “Này tiểu-tỳ! Đừng phiền trách ta nữa nhé!” Lúc bấy giờ, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni và các vị Đại A-la-hán biết được chuyện thì đều bật cười. Vì sao các ngài cười ư? Bởi vì do gọi Thần Sông là “tiểu-tỳ” khiến thần không vui nên Thầy Ca-Lưu-Đà-Di mới phải đi xin lỗi; thế mà khi gặp Thần Sông để tạ lỗi, Thầy lại buột miệng: “Này tiểu-tỳ...”

Biết là không đúng thì phải sửa lại, gọi là “Thần Sông,” hoặc “Tôn thần,” hoặc một danh xưng nào mà “dễ nghe” hơn cũng được; đằng này Thầy Ca-Lưu-Đà-Di lại vẫn cứ gọi là “tiểu tỳ” như trước! Vì sao đã chịu đến nhận lỗi mà Thầy vẫn gọi Thần Sông là “tiểu tỳ”?

Đó là vì trong năm trăm đời ở quá khứ, vị Thần Sông này đều là người làm công của gia đình Thầy Ca-Lưu-Đà-Di, cho nên Thầy đã quen gọi “tiểu tỳ” như thế rồi. Đời này tuy đã chứng quả A-la-hán song Thầy vẫn còn tập khí cũ, cho nên mỗi khi gặp Thần Sông, Thầy cứ quen miệng gọi là “tiểu tỳ.” Đây cũng là vấn đề nhân quả vậy!

Sự kiện trên chứng tỏ rằng ở bất cứ nơi nào cũng có thần cả; tuy nhiên, chúng ta không thể nào trông thấy hoặc gặp mặt những vị thần này như đối với người phàm được. Nếu quý vị đã mở Ngũ Nhãn, đắc Lục Thông, thì quý vị sẽ nhìn thấy được chư thần; nếu chưa có Ngũ Nhãn, chưa chứng Lục Thông, thì dù có thấy họ, quý vị cũng chẳng nhận ra được, cũng chẳng biết họ là ai!

¹ Bát Tướng Thành Đạo (tám tướng trạng thành Đạo): 1) giáng sanh từ cung trời Đâu-suất; 2)

nhập thai; 3) trụ thai; 4) xuất thai; 5) xuất gia; 6) hàng ma; 7) chuyển Pháp-luân; 8) nhập Niết-bàn.

² Tôn giả Ma Ha Ca Diếp là một vị đại đệ tử của Đức Phật, đứng đầu về hạnh Đầu-đà. Lúc Ngài chào đời thì có hào quang lấp át cả ánh sáng của mặt trăng, mặt trời và các vì tinh tú.

³ “Phạm-Ma-La Thiên” là tiếng Phạm (Brahma), gọi tắt là Phạm Thiên, là tên một cõi trời ở Sắc Giới. “Thiên-Tra Phạm-Ma” là tên của vị Thiên tử làm chủ cõi trời Phạm Thiên.

⁴ “Cù-Bà-Già” (Gopaka) là tên của một vị Thiên-tử ở Dục Giới, chuyên giữ pháp lành cho chúng sanh.

⁵ Hộ Thế Tứ Vương hay Hộ Thế Tứ Thiên Vương là bốn vị Thiên chủ của bốn cung trời ở bốn phương: 1) Phương Đông là Trì Quốc Thiên Vương; 2) Phương Nam là Tăng Trưởng Thiên Vương; 3) Phương Bắc là Đa Văn Thiên Vương; 4) Phương Tây là Quảng Mục Thiên Vương.

“Đề Đầu Lại Tra” là tiếng Phạm (Dhrtaràstra), cũng gọi là Đề Đa La Tra, tức là Trì Quốc Thiên Vương.

⁶ 1) “Thiên,” tiếng Phạm là Đề-bà (Deva). Những người tu Thập Thiện thì sau khi mạng chung được sanh lên hưởng phước cõi trời.

2) “Long,” tiếng Phạm là Na-già (Naga), dịch là rồng. Loài rồng này có thần thông biến hóa, hoặc canh giữ cung điện trên trời, hoặc giữ địa luân, hoặc làm mưa gió.

3) “Dạ-xoa” là tiếng Phạm (Yasha), Trung Hoa dịch là “dông kiện,” “bạo ác” hay “tiệp tạt.” Đây là một loài quỷ rất hung mãnh, bay đi mau lẹ, có phận sự canh giữ các thành trì trên trời.

4) “Càn-thát-bà” là tiếng Phạm (Gandnarva), Trung Hoa dịch là “hương âm.” Đây là thần tấu nhạc của trời Đế Thích, và dùng hương thơm làm thức ăn, cho nên cũng gọi là Hương Thần hoặc Hương Âm Thần.

5) “A-tu-la” là tiếng Phạm (Asura), Trung Hoa dịch là “phi thiên.” A-tu-la là loài thần có phước trời mà đức không bằng trời, quyền biến không như cõi trời, có thần thông biến hóa, nhưng thân hình thô xấu, vì tiền kiếp tánh tình thường sân hận.

6) “Ca-lâu-la” là tiếng Phạm (Garuda); Trung Hoa dịch là “kim xí điểu.” Đây là một loại chim thần (thần điểu), cánh có lông màu vàng tốt đẹp, hai cánh xòe ra cách nhau đến 3.360.000 dặm, có thần thông biến hóa.

7) “Khẩn-na-la” là tiếng Phạm (Kinnara); Trung Hoa dịch là “nghi nhân.” Đây cũng là thần tấu nhạc cho Ngọc Hoàng Đế Thích.

8) “Ma-hầu-la-già” là tiếng Phạm (Mahoraga); Trung Hoa dịch là “đại mãng” hoặc “địa long,” tức là thần rắn.

Từ Thiên, Long cho đến Ma Hầu La Già là tám loài; gọi chung là Bát Bộ (tám bộ chúng).

“Phi nhân” là loại quỷ thần, hình như người mà không phải người, hoặc có sừng, có cánh, có móng vuốt.

(còn tiếp)





KINH LÀNG NGHIỆM NĂM MƯỜI ẤM MA

Hòa Thượng Tuyên Hóa giảng

Phật Giáo Giảng Đường San Francisco 1968

(tiếp theo)

Kinh Văn:

Nên biết, hư không sanh trong tâm ông ví như chút mây điểm trên nền trời xanh, hướng nữa là các cõi nước thế giới ở trong hư không!

Giảng:

Các ông nên biết: **Hư không sanh trong tâm ông ví như chút mây điểm trên trời xanh**, hư không sanh từ tâm ông giống như chút mây điểm trên vùng trời xanh. Một phiến mây điểm trên bầu trời, thì nhỏ tí ti, nhưng bầu trời, tượng trưng cho tâm ông, thì lớn mênh mông. Trong đoạn kinh trước (quyển 6) đã nói:

“Không sanh đại giác, trung như hải âu phát”

Nghĩa là: *Hư không sanh trong biển lớn giác ngộ, giống như một bọt nước nổi lên trong biển cả.* Bây giờ lại nói: **“Không sanh nhữ tâm trung, phiến vân điểm thái thanh.”** Hư không trong tâm ông nhỏ như một chút mây điểm trên vùng trời xanh. Thế thì tâm

ông lớn biết chừng nào! **Hướng nữa là các cõi nước ở trong hư không!** Tất cả thế giới trong hư không còn nhỏ đến chừng nào! Nếu hết thấy thế giới ở trong tâm ông thì chúng còn phải nhỏ hơn nữa. Do điểm này mà chúng ta có thể hình dung được rằng pháp tánh của mỗi chúng ta là trùm khắp mọi nơi.

Kinh Văn:

Nếu chỉ có một người trong các ông, *phát chân quy nguyên*, thì mười phương hư không thấy đều tiêu mất. Làm sao các cõi nước trong hư không kia không bị hủy diệt?

Giảng:

Nếu chỉ có một người trong các ông phát chân quy nguyên. Nếu như thành Phật. *Phát chân quy nguyên* tức là thành Phật, chứng quả vị A la hán cũng gọi là phát chân quy nguyên. A Nan, nếu một người trong các ông thành Phật **thì mười phương hư không đều tiêu mất.** Hết thấy hư không trong mười phương đều không còn. **Làm sao mà các cõi nước trong hư không kia không bị hủy diệt?** Ngay hư không chẳng còn nữa

thì làm sao mà các cõi nước tồn tại được? Các cõi nước cũng tiêu trầm luôn vậy.

Có người nói: “Thành Phật rồi thì hư không đều tiêu diệt. Có rất nhiều Phật trong mười phương đã thành Phật rồi, thì lẽ ra hư không không còn, thế tại sao hư không vẫn không tiêu mất?”

Ở cái nhìn của chúng sanh, ông thấy có hư không, nhưng ở chư Phật thì thấy không có hư không, không có gì cả. Sở dĩ sở kiến khác nhau nên các ông chớ bàn nói một cách khái quát. Ví dụ như chúng ta có người đã được Ngũ nhãn, y có thể nhìn thấy được những gì đang xảy ra ở nước này và nước khác cách nhau hàng ngàn dặm. Ông là người chưa khai Phật nhãn, liệu có thể thấy được những việc như vậy chăng? Do vậy ta không thể nói: Tôi thấy được nó nên nó phải hiện hữu. Ông có thể thấy như nó đang tồn tại, nhưng qua tầm nhìn của Đức Phật thì không có gì tồn tại cả. Ngay cả hư không cũng chẳng có.

Kinh Văn:

Các ông tu thiền, đạt được Tam-ma-đề, tâm ông tương thông tương hợp với tâm của chư vị Bồ Tát, và các vị vô lậu đại A la hán trong mười phương, nên ngay đây mà được thanh tịnh trạm nhiên.

Giảng:

Khi các ông tu tập thiền định, cũng tức là tu Tam-ma-đề, **đạt được Tam-ma-đề**, đắc được định lực, **tâm của ông tương thông tương hợp với tâm của chư vị Bồ Tát và các vị vô lậu đại A la hán trong khắp mười**

phương. Cho nên, **ngay đây mà được thanh tịnh trạm nhiên**, mà an trụ trong cảnh giới thanh tịnh vắng lặng sẵn có. Sự thanh tịnh vắng lặng (thanh tịnh trạm nhiên) này, ông chớ đi nơi khác tìm kiếm. Nó ở **ngay** nơi ông (đương xứ), **ngay đây** (đương xứ tức thị) chính là Như Lai Tạng Tánh, vốn thanh tịnh vắng lặng và trùm khắp Pháp giới.

Tại sao tâm của chư vị Bồ Tát, các vị A la hán và với những người tu tập thiền định hỗ tương thông hợp như vậy? Bởi vì các Ngài cùng tu một thứ định như nhau, đều dùng pháp “phản văn văn tự tánh, tánh thành vô thượng đạo”. Các ngài đều tu Thủ Lăng Nghiêm Đại Định nên các Ngài đều như nhau. Đã như nhau nên tâm của các Ngài kết hợp, hỗ tương thông đạt. Như thể có dòng điện nối liền giữa các Ngài với nhau vậy.

Sự thông hợp này không chỉ xảy ra ở cảnh giới của chư Phật, chư Bồ Tát và các vị A la hán, mà đối với hàng phàm phu chúng ta cũng có. Hễ ông nghĩ đến ai thì giống như ông đánh một bức điện tín đến tâm người đó. Hỏi rằng: “Người kia có biết (tôi nghĩ đến họ) chăng?” Tự tánh của người ấy thì biết rõ, dù tâm thức của người ấy có thể không hề biết. Trong tự tánh của hai người, họ đều cảm nhận được.

“Nếu tôi cứ nghĩ đến người đó ngày đêm; nhớ nghĩ, nhớ nghĩ, nhớ nghĩ mãi... Vậy thì người ấy cũng nhớ nghĩ về tôi không?”

Ông có thể nghĩ nhớ tới chết cũng chẳng ích gì! Giống như sự si ái mà tôi giảng trước đây. Nếu một người si ái anh ta sẽ nghĩ về những cảnh đam mê tình ái suốt ngày, không lúc nào dừng lại được những vọng tưởng ấy. Nhớ nghĩ, nhớ nghĩ, nhớ nghĩ... cho

đến anh ta muốn chết. Làm sao chết? Là nghĩ đến việc kết hôn. Kết hôn tức là hôn mê luôn. Khi hôn mê thì từ từ sẽ chết. Nên nói: kết hôn tức là hôn mê, hôn mê tức là ngu si, chuyện gì cũng không biết.

Trong Hán văn, ông có thể suy luận về nghĩa của hai chữ “kết hôn”. Hôn có nghĩa là mờ tối. Trong Hán văn thì ý nghĩa là thế. Không biết trong Anh văn ý tứ thì ra sao.

Kinh Văn:

Thì tất cả ma vương, quỷ thần, các trời phàm phu đều thấy cung điện mình vô cơ mà đổ vỡ. Đại địa rung động, các loài thủy lục không hành thấy đều kinh sợ. Nhưng hàng phàm phu mê muội thì chẳng hay biết những sự biến động này.

Giải:

Khi đạt được Đại Định Thủ Lăng Nghiêm, là chân Tam-ma-đề (Chánh định), thì ma quân rung động. **Tất cả ma vương, cùng các loài quỷ thần, các cõi trời phàm phu của sáu cõi Dục và Tứ Thiên đều thấy cung điện của mình vô cơ mà đổ vỡ.** Vô duyên vô cơ cung điện bỗng dưng đổ vỡ.

Khi còn ở Mãn Châu tôi có một chú đệ tử trẻ tuổi. Tuy chỉ mười bốn tuổi, nhưng thần thông chú không nhỏ. Chú có thể lên trời xuống đất tùy ý. Tuy đã mở được Ngũ nhãn nhưng chưa chứng được lục thông. Chỉ có ngũ thông chớ không có lậu tận thông. Nếu đạt được lậu tận thông thì được gọi là A la hán.

Một hôm, chú lên trời để tiêu khiển. Khi

lên đó, Vua trời (ma vương) rất vui mừng và dụ chú ta vào trong cung điện của chúng. Đó là một tòa lâu đài tuyệt đẹp làm bằng ngọc lưu ly trong suốt. Chú Sa Di đã bị mắc bẫy trong ấy.

Do chú có được Ngũ nhãn, nên chú có thể thấy được thân của mình đã bị cầm giữ bởi Tha Hóa Tự Tại Vương. Do vậy chú ta báo cho tôi biết: Thưa thầy, con lên trời nay không thể về được nữa.

“Thế là chú bị kẹt trên trời rồi! Hừ thế trước kia ai đã chỉ cho chú lên đó?”

- Con nghĩ là ở đó sẽ rất vui nên con lên đó để xem cho biết. Bây giờ người ở trên đó không muốn cho con trở lại.

Tôi bảo: “Đi chơi, con không nên đến đó chơi. Các Thiên ma ở các tầng trời cõi Dục đều muốn tìm cơ hội để phá hủy định lực của người tu đạo.”

Thế rồi tôi nói với chú: “Đừng sợ, thầy sẽ đưa con về.”

Tôi kêu chú về, nhưng ma vương ở đó vây chú lại không để chú đi. Đến lúc đó, chú trở nên thật hoảng sợ và nói: Hấn không để con đi, vậy làm sao bây giờ?

Tôi bảo: “Đừng lo thầy sẽ đưa con về ngay!”

Rồi tôi dùng chú Thủ Lăng Nghiêm, đoạn chú văn chuyên phá vỡ ma thuật tức là Ngũ Đại Tâm Chú¹. Ha! Khi ấy cung điện của ma vương tức khắc sụp đổ tan tành. Do vậy chú mới ra về được.

Bấy giờ cung điện của ma vương đổ vỡ. Đại địa chấn động. Mặt đất nứt nẻ nhiều nơi. Các sanh vật dưới nước trên không thấy đều kinh sợ. Tất cả những loài sinh vật ở dưới nước, trên mặt đất, các loài bay nhảy, đều phi thường kinh sợ. Nhưng hàng phàm

phu tối tăm (hôn ám) thì chẳng hay những biến đổi này. **Hàng phàm phu chẳng có được tri giác bén nhạy, họ không nhận ra được quả đất đang trải qua những sự biến đổi như vậy. Họ không có đủ sự nhạy bén để nhận biết sáu thứ chấn động đang xảy ra.**

Kinh Văn:

Các loài này đều có năm thứ thần thông, trừ lậu tận thông, đương tham luyến cảnh trần lao. Làm sao nó để các ông phá vỡ chỗ ở? Vậy nên các loài quỷ thần, thiên ma, lỵ my, võng lượng lượng, yêu tinh... trong lúc ông tu Tam-ma-đề đều đến quấy phá.

Giảng:

Bây giờ các ông hiểu rồi chứ? Vì sao ma lại đến phá? Chỉ vì **các loài thiên ma, quỷ thần này đều có năm thứ thần thông** (thiên nhãn thông, thiên nhĩ thông, tha tâm thông, túc mạng thông), **chỉ trừ lậu tận thông mà thôi.** Nếu có *lậu tận thông* chúng sẽ không quấy phá các ông làm gì. Chỉ vì không có lậu tận thông nên chúng vẫn còn muốn làm người xấu, người ác đến phá hoại người tu đạo. Do vậy mà thấy: khó đắc được lậu tận thông lắm. Thế nào gọi là *lậu tận*? Tôi sẽ giảng cặn kẽ về điều này. Tôi xin nói thật cho các ông nghe: bất luận là nam hay nữ, hễ nam nghĩ đến nữ hay nữ nghĩ đến nam, đó gọi là *lậu*. Nếu ý nghĩ (nam nữ) không đoạn thì các ông không đắc được lậu tận thông.

Lại nói sâu hơn nữa cho các ông nghe, **tôi bây giờ giảng trắng ra, nói thật ra cho các ông biết, nếu úp úp mở mở thì các ông bao giờ biết được bên trong là gì? Nói thật ra là: Nếu các ông không để mất *ting* thì gọi là lậu tận. Nếu *ting* mất thì gọi là lậu. Không những *ting* không mất mà ngay cả tư tưởng ý niệm (dâm dục) cũng phải không có. Khi ý niệm vi tế nhỏ nhiệm về dâm dục không có nữa thì mới lậu tận. Hiện tại các ông đã hiểu chưa? Vì sao thiên ma không có lậu tận thông? Vì chúng có tâm dâm dục. Quỷ thần cũng có tâm dâm dục.**

Vì nó **đương tham luyến cảnh trần lao.** Trần lao là gì? Chính là sự dâm dục. Trần lao chính là dâm dục mà dâm dục chính là trần lao. Vì thiên ma tham luyến sự dâm dục nên nó không muốn các ông buông bỏ việc dâm dục. Nó khiến các ông tham luyến. Chúng nói: “Chúng ta là bạn tốt. Tôi không buông bỏ việc đó, nhưng anh muốn từ khước, buông bỏ việc ấy sao? Không thể được!” Vì thế bọn nó tới tìm quý vị. Để làm gì? Nói toạc ra, là vì chúng không thể để các ông giải thoát khỏi thế giới này. **Nên các loài quỷ thần, thiên ma, lỵ my, yêu tinh đến quấy phá khi ông tu tập Tam-ma-đề.** Khi tôi đề cập đến chữ *yêu tinh* trước đây các ông chưa rõ nghĩa, hôm nay tôi sẽ giải thích. Ông có biết chữ *yêu* (𠄎) trong tiếng Hán gồm có chữ nữ (𠄎) và chữ yếu (𠄎) ghép lại. Tức là cô gái (nữ) yếu mạng (sống không lâu). Yếu là gì? Chết trước ba mươi tuổi thì gọi là chết yếu. Các ông nhìn xem nghĩa của chữ, không cần tôi giải thích dài dòng, thì cũng hiểu ý. Gái chết non thì làm quỷ đoản mạng, thanh niên chết yếu rất có khả năng làm yêu tinh.

Lúc ông trong định, chúng đều hè nhau kéo lại. Lại để làm gì? Để ăn thịt Đường Tăng. Ai là Đường Tăng? Tức là pháp sư Huyền Trang đời Đường. Rất nhiều yêu tinh muốn ăn thịt Ngài, tức là muốn phá hủy định lực của Ngài. Nếu ông tu hành có được định lực thì yêu ma quỷ quái đều muốn ăn thịt ông cho bằng được. Nhưng không phải là ăn thịt ông đâu. Tôi sẽ hết sức chân thực trình bày cho ông được rõ chẳng giữ lại điều gì. Điều gì thực sự sẽ xảy ra? Chỉ vì ông không nghĩ đến dâm dục, tinh đầy đủ, khí đầy đủ, thần đầy đủ, nên bọn chúng thấy rằng lúc này ông có nhiều của báu. Chúng nói: “Ta nhất định tới đoạt bảo bối của mày!” Thế là bọn kéo lại phá hoại ông. Nguyên nhân là chúng muốn đoạt bảo bối. Nếu ông có một người bạn gái và bà có một người bạn trai, thì những người ấy cũng sẽ cướp đi của báu trân quý của ông hay bà vậy. Ông thử nghĩ có điều gì khác sẽ xảy ra?

Ông nói: “Tôi học Phật Pháp, Phật Pháp dạy rằng phải biết bố thí, vậy nên tôi đem bảo bối tặng người ta kia mà!”

Thế thì tốt lắm! Nếu vậy tương lai ông sẽ biến thành quỷ đói, đọa địa ngục. Người cướp bảo bối của ông bấy giờ không thể tới (địa ngục) nói với ông rằng: “Đây này, tôi sẽ trả lại cho ông một ít của báu, để ông có thể thoát ra đây!” Lúc đó, chẳng có cách gì giúp ông được cả, ông suy nghĩ kỹ lại đi!

Kinh Văn:

Các loài ma ấy, đều có giận giữ, nhưng vẫn còn ở trong trần lao. Trong khi ông ở trong chánh giác vi diệu. Bọn nó chẳng ảnh

hưởng gì đến ông, như gió thổi chẳng làm lay động ánh sáng; hoặc như dao cắt được nước. Ông như nước sôi, trong khi ma vương giống như tảng băng, khi gần hơi nóng, băng sẽ tiêu tan. Chúng nó cậy vào thần lực nhưng chỉ là khách thôi!

Giải:

Khi ông tu hành đắc được chút ít định lực, ma vương sợ hãi nên đến phá hủy. Nó không muốn ông thành tựu định lực, dù các loài ma ấy đến để quấy nhiễu ông và dù nó hết sức phẫn nộ, giận dữ nhưng nó vẫn còn ở trong trần lao. Nhưng nó có trần lao ô nhiễm. Trong khi ông ở trong tánh vi diệu. Bọn nó chẳng ảnh hưởng gì đến ông, như gió thổi chẳng làm lay động chút ánh sáng hoặc như dao cắt nước. Nó chẳng làm gì được ông cả, chỉ như gió không đủ làm ánh sáng lay động, và chỉ như dao dù bao nhiêu lần chém nước, nước chẳng hề hấn gì.

“Ông như nước sôi” trong cách so sánh này, định lực phát sanh từ công phu tu tập của ông được ví như nước sôi. Trong khi ma vương giống như tảng băng, ma vương được ví như tảng băng giá trong mùa đông. Khi gần hơi nóng, băng sẽ tiêu tan, cứng như băng nhưng sức nóng của nước sôi cũng sẽ dần dần làm băng tan chảy, chúng nó cậy vào thần lực nhưng chỉ là khách thôi. Nó chỉ trông mong vào thần lực của chính nó nên nó chẳng phải là chủ, nó chỉ là “khách” (chẳng ở được lâu). Nó không thể thành công trong nỗ lực quấy phá ông.

Kinh Văn:

Chúng có thể phá rối được, do tại tâm ông, vốn là chủ nhân của ngũ ấm, nếu chủ nhân mê lầm thì khách mới được dịp quấy phá.

Giảng:

Chúng có thể phá rối được là do tại tâm ông, vốn là chủ nhân của ngũ ấm. Căn bản là nó chẳng thể phá rối được. Tuy nhiên, nếu chủ nhân mê lầm, nếu tâm ông vốn là chủ nhân của ngũ ấm mà mê lầm, thì khách sẽ được dịp quấy phá.

Khách sẽ được dịp quấy phá. Còn nếu như ông là chủ nhân không mê lầm thì nó không thể làm được điều gì hại ông cả. Ai là chủ? Đó là *tự tánh* của ông, nếu tự tánh của ông mê, ma có cách để hại ông. Còn nếu tự tánh không mê thì nó đành chịu bó tay, chẳng làm gì được ông.

Kinh Văn:

Khi trong thiền định, giác ngộ không mê thì các ma sự kia không làm gì được ông. Khi năm ấm tiêu trừ ông thể nhập vào bản tánh sáng suốt. Bọn tà ma kia đều nương vào khí u-ám. Do sáng phá được tối, nên bọn chúng sẽ bị tiêu hủy khi đến gần ông. Làm sao còn dám ở lại nhiều loạn thiền định.

Giảng:

Khi trong thiền định, khi ông làm cho tâm ý mình được thanh tịnh (tịnh lực), đạt được chánh định chánh thọ (tam muội), **giác ngộ không mê**, ông chỉ thuần có tâm giác

ngộ các ma sự kia chẳng làm gì ông được. Ma không có biện pháp hay cách nào nhiễu loạn ông được. **Khi năm ấm tiêu trừ ông thể nhập vào bản tánh sáng suốt.** Ma thuộc về *âm*, mà âm hay cái tối tăm u ám có thể bị xua tan. Ma giống như băng, còn ông giống như nước nóng vậy. Chúng sẽ bị xua tan giống như băng tiêu trong nước nóng vậy. Lửa trí huệ của ông rất sáng nên ông hoàn toàn thể nhập với ánh sáng, thành tựu quang minh.

Bọn ma kia gồm yêu ma quỷ quái, tà ma ngoại đạo nương vào khí u-ám. Mọi bản lĩnh của chúng đều là u khí tối tăm. **Do sáng phá được tối**, nếu ông có định lực chân chánh, có trí huệ chân chánh, thì ánh sáng trí huệ sẽ chiếu sáng và xua tan mọi u ám. **Nên bọn chúng tự sẽ tiêu hủy khi đến gần ông, sao còn dám ở lại nhiều loạn thiền định?** Chúng không dám ở lại quấy nhiễu ông.

Kinh Văn:

Nếu không tỏ ngộ mà bị ngũ ấm làm cho mê lầm, thì chính ông là A Nan, ắt phải làm con của ma, sẽ thành loài ma.

Giảng:

Nếu không tỏ ngộ. Nếu ông không minh bạch, không giác ngộ mà lại bị mê lầm bởi ma của ngũ ấm, thì chính ông là A Nan ắt phải làm con của ma, nhất định sẽ làm con của ma, sẽ thành loài ma, ông sẽ trở thành một loài của ma.

Kinh Văn:

Như ông gặp nạn Ma Đăng Già, là ma sự nhỏ nhặt. Cô ta dùng chú thuật bắt ông phá hủy luật nghi của Phật, trong tám muôn hạnh, chỉ phá một giới. Nhưng vì tâm ông thanh tịnh nên chưa bị chìm đắm.

Giảng:

Ông gặp nạn con gái của Ma-Đăng-Già, là ma sự nhỏ nhặt. Đó chỉ là ma sự bình thường, nhỏ nhoi không đáng gì. **Cô ta dùng chú thuật bắt ông phá hủy luật nghi của Phật,** cô ta dùng chú thuật của Tiên Phạm Thiên để mê hoặc, khiến ông phá hủy luật nghi của Phật, **trong tám muôn tế hạnh chỉ phá một giới** mà thôi, **nhưng vì tâm ông thanh tịnh nên không bị chìm đắm.** Vì ông đã chứng được Sơ quả A la hán, ông không hoàn toàn bị ma khống chế, nên không bị đọa lạc.

Kinh Văn:

Đây là nỗ lực muốn phá hoàn toàn sự giác ngộ quý báu của ông. (Nếu nó thành công), ông sẽ như gia đình quan Tể Tướng bổng nhiên bị lưu đày, gia đình ông ta trở nên xiêu bạt, bơ vơ, không thể thương-cứu.

Giảng:

Đây là nỗ lực muốn phá hoại hoàn toàn sự giác ngộ quý báu của ông. Đó là hành vi cho ông đọa lạc. (Nếu nó thành công), ông sẽ như gia đình quan Tể Tướng bổng nhiên bị lưu đày. Giống như một vị gia đình quan Đại thần bổng nhiên bị lưu đày, gia sản bị tịch hết, **gia đình ông ta trở nên xiêu bạt, bơ vơ, không thể thương-cứu.** Ông hoàn toàn bơ vơ, không có nơi cầu cứu, không có người thương xót giúp đỡ.

¹ Ngũ Đại Tâm Chú (từ câu 104 đến 108 trong chú Lăng Nghiêm theo bản tiếng Hoa, còn bản tiếng Việt là từ ba chữ cuối của câu 80 đến câu 82. Đoạn chú này là pháp “Phá ác”- chuyên phá ma thuật, bùa ngãi, thư ếm, chú trở... của tà ma):

Sát Đà Nể.

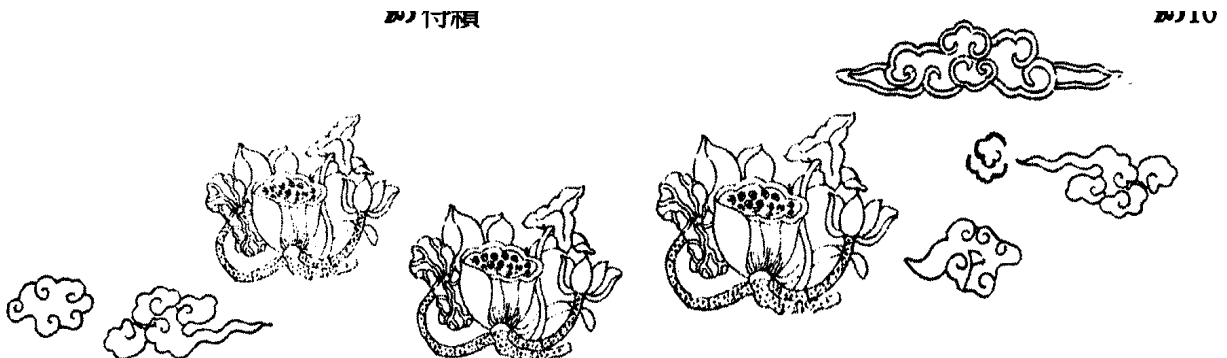
A Ca Ra.

Mật Rị Tru,

Bát Rị Đác Ra Da.

Nãnh Yết Rị.

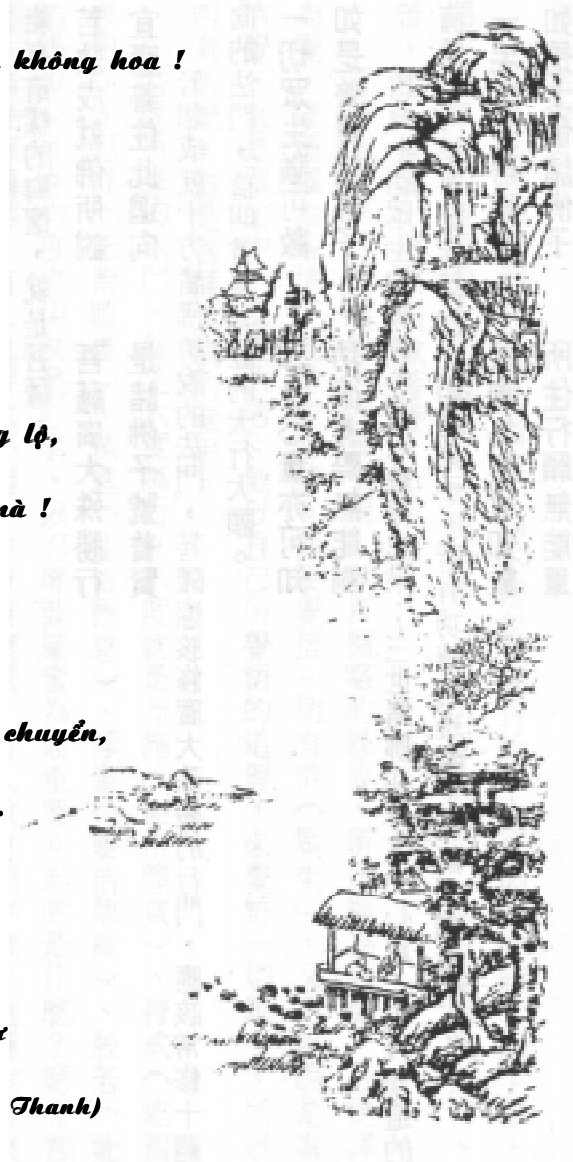
(còn tiếp)



*Tóc sương thay mái đầu xanh,
Một đời sự nghiệp nghĩ thành không hoa !
Soi bốn phận,
Láng đường tà.
Âm thầm thời tiết đổi,
Lặng lẽ tháng ngày qua.
Kịp mau tìm đến chơn thường lộ,
Dám chậm chờ xem bệnh tử mà !
Cõi Phật đâu xa cách ?
Về chăng chi tại ta !
Mỗi niệm chi cần không thối chuyển,
Áo vàng đã sẵn có Liên-Hoa.
Thân tàn về cõi báu,
Sen nở thấy Di-Đà !*

Liên Ân Thiên Sư

(Những Diệu Sen Thanh)





Thất và Pháp Hội

Vạn Phật Thành 2001

Quán Âm Thất:

Bảy ngày chuyên tu trì niệm hồng danh đức Quán Thế Âm Bồ Tát từ ngày 28 tháng 10 đến ngày 3 tháng 11.

Lễ vía đức Quán Thế Âm Bồ Tát Xuất Gia sẽ cử hành vào chủ nhật ngày 28 tháng 10.

Phật Thất:

Từ chủ nhật ngày 23 đến ngày 29 tháng 12, bảy ngày chuyên trì niệm hồng danh đức Phật A Di Đà.

Lễ vía đức Phật A Di Đà sẽ cử hành vào chủ nhật ngày 30 tháng 12.

Thiền Thất:

- Ba ngày *thiền tập vào Thanksgiving weekend* từ tối ngày 22 đến chủ nhật ngày 25 tháng 11.

- Ba tuần *thiền thất mùa đông* (ngay sau Phật thất) bắt đầu từ ngày 31 tháng 12 năm 2001 đến ngày 21 tháng 1 năm 2002.

If Moving:

Nếu quý độc giả thay đổi địa chỉ hoặc không muốn nhận Bồ Đề Hải nữa, xin vui lòng báo cho chùa biết. Mỗi tờ báo bị gửi trả về vì không người nhận chùa phải trả bưu điện 50 cents.

Nam Mô A Di Đà Phật !

bdh

Hư Vân Hòa Thượng Hòa Truyền

#27. Gặp Được Chánh Đạo

Niên hiệu Đồng Trị thứ 9 (nhằm năm Canh Ngọ, 1870), Hư Công được 31 tuổi. Một hôm, Ngài tìm tới am Long Tuyên ở Hoa Đỉnh, trên núi Thiên Thai và đến đánh lễ Lão Pháp Sư Dung Kính. Im lặng một lúc lâu, Lão Pháp Sư chợt hỏi Ngài: “Ông là Tăng nhân, Đạo sĩ, hay là kẻ thế tục mà hình dạng quái dị thế kia?”

Hư Công đáp: “Thưa, con là Tăng nhân.”

Lão Pháp Sư hỏi tiếp: “Thế đã thọ Giới chưa?”

Ngài trả lời: “Thưa, con đã thọ Cụ Túc Giới.”

Lão Pháp Sư lại hỏi: “Vậy ai dạy ông tu tập như thế kia?”

Ngài đáp: “Thưa, con bắt chước theo gương người xưa.”

Lão Pháp Sư dạy: “Ông chỉ biết trì thân chứ chưa biết trì tâm vậy!”



Kệ tán của Hòa Thượng Tuyên Hóa:

Thiên Thai Hoa Đỉnh Long Tuyên am,

Đánh lễ Dung Kính, bái lão tham,

Cảm tạ tích nhật Ma-Ha-Điền,

Thành tựu hiện tại đại giác tiên.

Nghĩa là:

Đến Long Tuyên, Thiên Thai Hoa Đỉnh,

Đánh lễ Lão Thiền Sư Dung Kính.

Nhờ Pháp Đại Thừa từ bao thuở,

Đời nay có bậc Đại Giác Tiên!

Dharma Realm Buddhist Association

City of Ten Thousand Buddhas

P. O. Box 217

Talmage, CA 95481 - 0217, U. S. A.

Tel. (707) 462-0939 / Fax. (707) 462 - 0949

bodehai@hotmail.com

Periodicals

To :

* Bò Đề Hải phát hành mỗi 3 tháng. Mọi thư từ, góp ý hay thỉnh báo xin thư về Dharma Realm Buddhist Association (Vạn Phật Thành). Chi phiếu góp phần ấn tống, xin đề: DRBA/Vietnamese Account.